TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69 /2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2001

Địa chỉ ấp P, xã An, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn : Anh Nguyễn Bá L, sinh năm: 1995

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Bá L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ C, sinh ngày 09/12/2022 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bá L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Bá L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 011993 ngày 28/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho chị P.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Nga

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân T (Theo GCN KH số 13, ngày 21/02/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.